

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/DS-ST

Ngày 26-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Khel

2. Ông Dư Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số B đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Anh H, trú tại: Số A đường N, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 10/02/2023 - có mặt).

- Bị đơn: Bà Vũ Thị Thu H1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Số F đường T, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Ngân hàng N cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Hồ Anh H trình bày:

Bà Vũ Thị Thu H1 có vay vốn với Ngân hàng N chi nhánh B tại Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201700834 ký ngày 04/10/2017 với số tiền vay 170.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; Lãi suất: 12%/năm; Mục đích sử dụng vốn vay: Mua xe ô tô và chi phí sửa xe.

Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 418/HĐTC ngày 04/10/2017 được ký giữa Ngân hàng N chi nhánh B với bà Vũ Thị Thu H1. Tài sản thế chấp một xe ô tô khách nhãn hiệu: TRANSINCO NGT; số loại: TK29C; Màu sơn: Trắng nâu; Số máy: 32TI09005569; Số khung: 2EDL9S008111; Số chỗ ngồi: 29; Biển số 83B-010.02; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008253 do Phòng C – công an tỉnh S cấp ngày 16/9/2017 cho bà Vũ Thị Thu H1.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vũ Thị Thu H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận. Tính đến ngày 26/5/2023 bà H1 còn nợ Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 141.400.000 đồng (trong đó, tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 04/4/2022 ngày 04/10/2022 là 7.360.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/10/2022 đến ngày 26/5/2023 là 14.040.000 đồng).

Nay, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc bà Vũ Thị Thu H1 trả cho Ngân hàng N số tiền nợ tính đến ngày 26/5/2023 là 141.400.000 đồng (trong đó, tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 04/4/2022 ngày 04/10/2022 là 7.360.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/10/2022 đến ngày 26/5/2023 là 14.040.000 đồng).

Trường hợp bà Vũ Thị Thu H1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp là một xe ô tô khách nhãn hiệu: TRANSINCO NGT; số loại: TK29C; Màu sơn: Trắng nâu; Số máy: 32TI09005569; Số khung: 2EDL9S008111; Số chỗ ngồi: 29; Biển số 83B-010.02; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008253 do Phòng C – công an tỉnh S cấp ngày 16/9/2017 cho bà Vũ Thị Thu H1 theo Hợp đồng thế chấp số 418/HĐTC ngày 04/10/2017 để Ngân hàng N thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 trình bày:

Bà H1 có thừa nhận ngày 04/10/2017 bà có vay Ngân hàng N chi nhánh B với số tiền vay 170.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201700834. Hiện nay bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 120.000.000 đồng. Bà đồng ý trả cho Ngân hàng 2.000.000đồng/tháng đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bà Vũ Thị Thu H1.

[2] Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 7611LAV201700834 ký ngày 04/10/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 418/HĐTC ngày 04/10/2017. Ngân hàng N1 uỷ quyền cho Ngân hàng N chi nhánh B ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản với bà Vũ Thị Thu H1. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng là hợp pháp. Các đương sự thoả thuận về

toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối, ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn và lãi là 141.400.000 đồng (trong đó, tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 04/4/2022 ngày 04/10/2022 là 7.360.000 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/10/2022 đến ngày 26/5/2023 là 14.040.000 đồng).

Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận tại hợp đồng tín dụng số 7611LAV201700834 ký ngày 04/10/2017 thì phía Ngân hàng với bà Vũ Thị Thu H1 thoả thuận số tiền bà H1 vay Ngân hàng là 170.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, mục đích vay là mua xe ô tô và chi phí sửa xe. Sau khi ký hợp đồng, phía Ngân hàng đã giải ngân cho bà Vũ Thị Thu H1 nhận đủ số tiền vay 170.000.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn bà H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thoả thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng yêu cầu bà H1 phải trả lại toàn bộ số tiền vay và tiền lãi còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 về việc yêu cầu mỗi tháng trả cho Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, nhận thấy yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 27/5/2023 đến khi bà H1 trả hết nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 7611LAV201700834 ký ngày 04/10/2017. Xét yêu cầu này là phù hợp với thoả thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu xử lý phát mãi tài sản trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ.

Theo thoả thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản 418/HĐTC ngày 04/10/2017 được ký giữa Ngân hàng N chi nhánh B với bà Vũ Thị Thu H1 thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là xe ô tô khách nhãn hiệu: TRANSINCO NGT; số loại: TK29C; Màu sơn: Trắng nâu; Số máy: 32TI09005569; Số khung: 2EDL9S008111; Số chỗ ngồi: 29; Biển số 83B-010.02; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008253 do Phòng C – công an tỉnh S cấp ngày 16/9/2017 cho bà Vũ Thị Thu H1 để Ngân hàng thu hồi nợ

trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Vũ Thị Thu H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Các Điều 320, 357, 465 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ: Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền còn nợ tổng cộng là 141.400.000 đồng (trong đó, tiền vốn gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26/5/2023 là 21.400.000 đồng).

Kể từ ngày 27/5/2023 bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 7611LAV201700834 ký ngày 04/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khác hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn bà Vũ Thị Thu H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi phát sinh,

nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là một xe ô tô khách nhãn hiệu: TRANSINCO NGT; số loại: TK29C; Màu sơn: Trắng nâu; Số máy: 32TI09005569; Số khung: 2EDL9S008111; Số chỗ ngồi: 29; Biển số 83B-010.02; Theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008253 do Phòng C – công an tỉnh S cấp ngày 16/9/2017 cho bà Vũ Thị Thu H1.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Thu H1 phải chịu án phí dân sự số tiền là 7.070.000 đồng

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.236.500 đồng theo biên lai số 000924 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Phước Tài